

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày: 12/04/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Như Hoa và bà Phạm Thị Tô Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký TAND TP.V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Nhật Trà - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/HSST ngày 18 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1970 tại TX.H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu L, phường T, TX.H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Phạm Thị T2; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1972 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1992; Tiền án: Ngày 28/10/2011 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/03/2018; Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn T đã gọi điện thoại cho một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. S đồng ý và hẹn T đến ngã tư chợ C thuộc phường H, TP.V, tỉnh Nghệ An để giao dịch. Thống nhất xong, T điều khiển xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 75K2-3085 đến điểm hẹn. Tại đây, T đưa cho S 300.000 đồng, S cầm tiền rồi nói T đứng đó chờ một tý. Khoảng 05 phút sau, S điện thoại cho T đến khu vực ngã tư G để lấy

ma túy. T điều khiển xe đến điểm hẹn thì S vứt gói ma túy trước đầu xe của T rồi bỏ đi. T nhặt gói ma túy lên cầm ở tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến trước số nhà 119, đường T, phường L, TP.V thì bị tổ công tác Công an phường H yêu cầu kiểm tra hành chính, T đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu đen bên trong chứa bao potylen màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 115/KL - PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,115 gam.

Vật chứng thu giữ của Lê Văn T gồm: 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 bao potylen màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,115 gam; 01 điện thoại Nokia 105 màu ghi đã qua sử dụng, có số thuê bao 0392979245; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 75K2-3085. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là của anh Lê Hữu T3 (sinh năm 1986, trú tại: thôn M, xã V, huyện P, tỉnh T). Việc Lê Văn T sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội anh T3 không biết nên Cơ quan điều tra Công an TP.V đã trả lại cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 111/CT-VKS-TPV ngày 17/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Lê Văn T từ 18 đến 21 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, tại khu vực trước số nhà 119, đường T, TP.V, tỉnh Nghệ An, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang do đó hành vi mà Lê Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm các quy định của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, giống nòi, cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi và mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương răn đe những đối tượng khác. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này, theo lời khai của Lê Văn T có người đàn ông tên S đã bán ma túy cho T, T không biết lại lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Lê Văn T là vật Nhà nước cấm tàng trữ; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu ghi đã qua sử dụng bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 75K2-3085. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là của anh Lê Hữu T3 (sinh năm 1986, trú tại: thôn M, xã V, huyện P, tỉnh T). Việc Lê Văn T sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội anh T3 không biết nên Cơ quan điều tra Công an TP.V đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 29 ngày 09/03/2021 là đúng quy định.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T **18 (mười tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Lê Văn T; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu ghi đã qua sử dụng, có số thuê bao 0392979245 thu giữ của bị cáo (Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo Phiếu nhập kho số NK 2021/174 ngày 08/04/2021)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Nữ Hạnh Dung